

**CÔNG TY TNHH AN VẠN XUÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AN VẠN XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: AN VAN XUAN COMPANY LIMITED

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0801219869

**3. Ngày thành lập:** 04/08/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đồng Đội, Xã Thống Kênh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0979.113.118

Fax:

Email: [anvanxuanco.ltd@gmail.com](mailto:anvanxuanco.ltd@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (Điều 2, Luật an toàn thực phẩm);<br>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...                                                                                   | 4632(Chính) |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4620        |
| 3.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4711        |
| 4.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;<br>- Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc<br>- Sản xuất các loại trà dược thảo;<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng (Điều 2 Luật an toàn thực phẩm); | 1079        |
| 5.  | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4631        |
| 6.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4641        |
| 8.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1010        |
| 9.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1030        |
| 10. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1075        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4690        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8292 |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn dụng cụ y tế<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649 |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651 |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652 |
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                               | 4659 |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                         | 4759 |
| 18. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4772 |
| 19. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>- Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4610 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4933 |
| 21. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                         | 4932 |
| 22. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7710 |
| 23. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7911 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại);                                                                                                                                                                                             | 8299 |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                          | 4741 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **VŨ VĂN HÒA**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: **28/03/1989**

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: **142348734**

Ngày cấp: **15/06/2015**

Nơi cấp: *Công an Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đồng Đội, Xã Thống Kênh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đồng Đội, Xã Thống Kênh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ VĂN HÒA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: **28/03/1989**

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: **142348734**

Ngày cấp: **15/06/2015**

Nơi cấp: *Công an Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đồng Đội, Xã Thống Kênh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đồng Đội, Xã Thống Kênh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hải Dương**